TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 08 – 9 – 2023
V/v Tranh chấp Hôn nhân
và Gia đình về ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC - TỈNH ĐỒNG THÁP

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Quách Thị Hồng Ngọc

2. Ông Nguyễn Văn Hai

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Kim Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa: Ông Lê Tiến Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 8 năm 2023 và ngày 08 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 188/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023 về việc "Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình về ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 21/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Phương L, sinh năm 1997
Địa chỉ: Số D, thôn K, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. *Bị đơn*: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1978
Nơi ở hiện nay: Số F, ấp Đ, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

Chị L vắng mặt (có đơn xin vắng). Anh T vắng m không lý do.

NHẬN THẤY:

Tại đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị Phương L trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Trần Thị Phương L và anh Phạm Văn T quen biết, tìm hiểu thời gian khoảng 02 năm thì tiến đến hôn nhân, không tổ chức đám cưới nhưng có đăng ký kết hôn vào ngày 04/10/2017 tại UBND xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì có mâu thuẫn xảy ra, anh T có quan hệ tình cảm với người khác, chị L khuyên không sửa đổi, nên vợ chồng thường gây gỗ cự cãi. Sau khi chị L sinh con được khoảng 05 tháng thì chị L và anh T không còn sống chung với nhau đến nay. Anh T cũng không tới lui hay gọi điện hỏi thăm con. Nay chị L nhận thấy tình cảm không còn, hai bên đã sống ly thân trong thời gian dài, nên yêu cầu ly hôn anh T.

- Về con chung: Có 01 con tên Phạm Trần Thiện T1, sinh ngày 12/5/2017, hiện đang sống với chị L. Khi ly hôn chị L yêu cầu nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết

* Về phía bị đơn Phạm Văn T đã nhận được thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa do Tòa án tống đạt đúng theo luật định, nhưng anh T vắng mặt, không đến phiên tòa, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*** Ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa:**

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng phía bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án.

- Về việc giải quyết vụ án: Xét thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh T đã trầm trọng, bản thân anh T cũng không có mong muốn hàn gắn, hòa giải nên không đến tham dự phiên tòa. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L; Về con chung: giao cho chị L được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Chị L không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét; Về chia tài sản chung, nợ chung: Do đương sự trình bày không có nên không xem xét.

- Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

(Có bài phát biểu kèm theo)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn Trần Thị Phương L, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là 'Tranh chấp Hôn nhân gia đình về ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn". Bị đơn anh Phạm Văn T hiện nay có sinh sống tại thành phố S nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy bị đơn anh Phạm Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điểm b, Khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung:

- Về hôn nhân: Xét thấy chị Trần Thị Phương L và anh Phạm Văn T chung sống từ năm 2017, trên cơ sở tự nguyện, không có tổ chức đám cưới nhưng có đăng ký kết hôn vào ngày 04/10/2017 tại UBND xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Sau kết hôn, chị L và anh T chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn do anh T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác bên ngoài, chị L cũng có khuyên nhưng anh T không sửa đổi. Sau khi chị L sinh con được khoảng 05 tháng thì vợ chồng sống ly thân cho đến nay, không còn tới lui.

Về phía anh T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, đã biết việc chị L yêu cầu ly hôn nhưng không có văn bản trình bày ý kiến, Bản thân anh T cũng không có mong muốn hàn gắn tình cảm với chị L nên đã không đến tham gia hòa giải, không cung cấp tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho mình.

Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị L và anh T đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Hai bên cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm, vợ chồng cũng đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Do đó, xét thấy việc chị L yêu cầu ly hôn anh T là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Chị L và anh T chung sống có con chung tên Phạm Trần Thiện T1, sinh ngày 12/5/2017, hiện đang sống với chị L. Khi ly hôn, chị L yêu cầu nuôi con chung. Về phía anh T trong suốt quá trình giải quyết vụ án không có ý kiến gì đối với yêu cầu nuôi con chung của chị L. Hơn nữa, từ khi sinh ra cho

đến nay con chung sống với chị L, để sự ổn định về tâm sinh lý cho cháu, nên giao cho chị L được quyền tiếp tục chăm sóc, nuôi con chung Phạm Trần Thiện T1. Anh T có quyền nghĩa vụ đến thăm con, không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị L xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị L nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) theo quy định của pháp luật.

Đối với ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với những nhận định nêu trên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227 Bộ Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Các Điều: 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Xử :

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Phương L. Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Phương L và anh Phạm Văn T.

2. Về nuôi con chung:

- Chị Trần Thị Phương L được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Phạm Trần Thiện T1, sinh ngày 12/5/2017 (hiện đang sống với chị L).

- Chị Trần Thị Phương L không yêu cầu anh Phạm Văn T cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

- Anh Phạm Văn T có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Đương sự trình bày không có nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Phương L nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn). Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị L đã nộp ngày 03/7/2023 theo biên lai thu số 0003041 tại Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố Sa Đéc được khấu trừ toàn bộ vào án phí phải nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- Toà án ND Tỉnh ĐT;
- VKS ND TPSĐ;
- THA Dân sự TPSĐ;
- UBND xã Lạc Xuân, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng
- Các đương sự;
- Lưu h/s.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thủy